

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 31 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Xét Tờ trình số 3237/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã và thành phố loại II, loại III. Bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

b) Đơn vị sự nghiệp được giao thực hiện nhiệm vụ khuyến công trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ:

a) Mức chi tổ chức bình chọn và trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, cấp huyện:

- Chi tổ chức bình chọn, trao giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, huyện. Mức chi hỗ trợ không quá 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*)/lần đối với cấp tỉnh và không quá 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)/lần đối với cấp huyện.

- Chi thưởng cho sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được bình chọn bao gồm: Giấy chứng nhận, khung, kỷ niệm chương và tiền thưởng. Đạt giải cấp tỉnh không quá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)/sản phẩm; đạt giải cấp huyện không quá 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/sản phẩm.

b) Chi hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh. Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí thành lập, nhưng không quá 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*)/hội, hiệp hội.

c) Chi hỗ trợ đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển công nghiệp và cơ sở công nghiệp nông thôn:

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Phát triển công nghiệp: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*)/phòng trưng bày.

- Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*)/phòng trưng bày.

- Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*)/phòng trưng bày.

3. Nguồn kinh phí chi hỗ trợ sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế do ngân sách cấp tỉnh; ngân sách cấp huyện cấp hàng năm để thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Khóa IX, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2019, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 và thay thế Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND8 ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Công Thương;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HC-TC-QT;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh